

NEOMAX PRIMER P11

LỚP LÓT GỐC POLYURETHANE, 1 THÀNH PHẦN
ONE COMPONENT PRIMER, POLYURETHANE BASED

MÔ TẢ

NEOMAX PRIMER P11 là lớp lót gốc Polyurethane, một thành phần, độ nhớt thấp, sử dụng làm lớp lót cho lớp phủ gốc, polyurea, polyurethane hoặc các hệ sơn khác. Sản phẩm được thiết kế đặc biệt, có tác dụng làm tăng khả năng bám dính của các hệ lớp phủ hoặc làm giảm độ ẩm của nền trước khi sơn phủ.

ỨNG DỤNG

Sử dụng làm lớp lót cho bề mặt nền trước khi thi công lớp phủ chống thấm khác như gốc polyurea, polyurethane,...

ƯU ĐIỂM

- Khả năng bám dính tốt hầu hết với các loại nền bê tông, hoặc thép ...;
- Một thành phần, dễ dàng thi công;
- Đặc tính thấm ướt tốt;

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Trạng thái: Dạng lỏng;
- Màu sắc: Vàng nhạt;
- Quy cách: 4.5 kg/thùng, 18 kg/thùng hoặc theo yêu cầu của khách hàng;
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát;
- Hạn sử dụng: 12 tháng.

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

Độ nhớt:

≤ 100 cps.

Hàm lượng chất khô:

≥ 45%.

Thời gian chờ trước khi thi công lớp phủ :

2 - 4 giờ

Mật độ tiêu thụ:

Phụ thuộc vào bề mặt nền.

Mật độ đối với bề mặt bê tông: 0.10 - 0.20 kg/m².

Cường độ bám dính:

≥ 2 Mpa (bê tông đứt), thử trên nền bê tông mác 300 (30MPa):

DESCRIPTION

NEOMAX PRIMER P11 is a one-component, low viscosity primer for waterproofing polyurea based, polyurethane based or other coating. It is especially designed to enhance the adhesion of polyurethane coating on substrates or to reduce Substrate moisture before apply the coating.

USES

It can be used as a primer especially for substrate before application of polyurethane based waterproofing membranes polyurea based, polyurethane based,...

ADVENTAGES

- Good adhesion to most substrates: concrete or steel ...;
- One component, easy and ready to use;
- Good wetting out properties;

DATA PRODUCT

- Form: Liquid ;
- Color: Light-yellow;
- Packaging: 4.5 kg/drum, 18 kg/drum or depending on the customer ;
- Storage condition: Dry, cool, shaded place;
- Shelf life: 12 months.

TECHNICAL DATA

Viscosity:

≤ 100 cps.

Solid content:

≥ 45%.

Waiting time before application of coating:

2 - 4 hours.

Consumption:

Depend on substrates;

On concrete substrate: 0.10 - 0.20 kg/m².

Adhesive strength:

≥ 2 Mpa (breaking of concrete), concrete based M30.

KỸ THUẬT THI CÔNG

Chuẩn bị:

Bề mặt nền phải sạch, khô hoàn toàn, không dính bụi bẩn, dầu mỡ và các chất phủ khác làm giảm khả năng bám dính của lớp lót. Độ ẩm tối đa của nền không được vượt quá 8%.
Tùy theo điều kiện bề mặt, có thể trộn NEOMAX PRIMER P11 với xi măng theo tỷ lệ 1:1 để trám vá các khuyết tật, rỗ rỗng của bề mặt nền.

Thi công:

Thi công bằng chổi quét, con lăn hoặc máy phun chuyên dụng.
Lớp Primer sẽ hình thành một lớp kết nối giữa nền đặc chắc và lớp phủ.
Có thể pha loãng NEOMAX PRIMER P11 bằng dung môi như xylen, toluen..., hàm lượng dung môi sử dụng không quá 10% theo khối lượng.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

Để tìm hiểu các thông tin và các khuyến cáo về an toàn khi sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm, người sử dụng nên tham khảo tài liệu kỹ thuật an toàn mới nhất trình bày về lý tính, tính sinh thái, tính độc hại và các chỉ tiêu an toàn liên quan khác.

INSTALLATION

Preparation:

The substrate must be clean, dry and free of all contamination such as dirt, oil, grease, and coatings... which hinder an adhesion. Maximum moisture content should not exceed 8%
Depend on surface, can be mix NEOMAX PRIMER P11 with cement, ratio 1:1 to fill and repair substrates (hollow, defect...)

Application:

Apply by brush, ruller or spray.
The primer forms a bonding coat between the sound substrate and the coating.
Maybe dilute NEOMAX PRIMER P11 with solvent as xylene, toluene,... Solvent content used does not exceed 10% by weight.

HEALTH AND SATETY

For information and advice on the safe handling, storage and disposal of chemical products, users shall refer to the most recent Safety Data Sheet containing physical, ecological, toxicological and other safety-related data.

Chú ý: Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm của chúng tôi. Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc có thể nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất về sản phẩm.

WARRANTY: The technical information and product usage guide based on Science and our experience. In practice, the user of the product must test the Products suitability for the intended application and purpose. For more details, please refer to our Technical Service Department. Users must always refer to the most recent issue of the local Product Data Sheet for the product concerned, copies of which will be supplied on request.



VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 81, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Nhà máy: Cụm Công nghiệp Gia Lộc 1, P.Thạch Khôi, TP Hải Dương
Tel: (84)4.37558032
Website: ccp.com.vn

VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY
CENTRE FOR CORROSION PREVENTION AND CONSTRUCTION CONSULTANCY

Add: No.81, Tran Cung Str, Nghia Tan Ward, Cau Giay District, Ha Noi
Factory: Gia Loc 1 Industrial Zone, Thach Khoi Ward, Hai Duong City
Fax: (84)4.37558032
Email: ibst.ccp@gmail.com